

Bản án số: 334/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-8-2019  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lựu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Quốc Trung.
2. Bà Phạm Kim Tuyền.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 633/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 461/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 175 Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố H.

(Có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 123/6 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố H.

(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà Trần Thị Diệu A là nguyên đơn trình bày:*

Bà A và ông Huỳnh Văn V tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133/06, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Thị trấn V, huyện V, tỉnh K cấp ngày 17/01/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V thường tham gia cá độ bóng đá và đánh đề, thường xuyên uống rượu về nhà kiêu chuyện chưởi mắng, đánh đập vợ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng càng gay gắt; bà A đã nhiều lần khuyên can và cho ông V cơ hội sửa đổi nhưng ông V vẫn chứng nào tật nấy, bà A và ông V đã sống ly thân từ năm 2016. Đến năm 2017, bà A đã nộp đơn ly hôn với ông V nhưng sau đó rút đơn, tuy nhiên sau khi rút đơn ly hôn thì mâu thuẫn vợ

chồng vẫn không được cải thiện, mỗi người có cuộc sống riêng, ông V không còn quan tâm gì đến gia đình, vợ con.

Nay, bà A xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà A và ông V có một người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 12/8/2007; bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Huỳnh Văn V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng ông V không đến Tòa giải quyết, không thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Diệu A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 133/06, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Thị trấn V, huyện V, tỉnh K cấp ngày 17/01/2007 thì bà Trần Thị Diệu A và ông Huỳnh Văn V có quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông Huỳnh Văn V cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà A có đơn xin ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên nhân bà Trần Thị Diệu A xin ly hôn ông Huỳnh Văn V là do trong cuộc sống vợ chồng giữa bà A và ông V phát sinh mâu thuẫn do ông V thường xuyên tham gia cá độ bóng đá, đánh đề, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Năm 2017, bà An đã gửi đơn xin ly hôn ông V

tại Toà án nhân dân huyện Nhà Bè. Sau đó bà An rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn tình trạng hôn nhân của bà A và ông V vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng vẫn sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng và quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Hội đồng xét xử nhận định: Cuộc sống hôn nhân giữa bà Trần Thị Diệu A và ông Huỳnh Văn V không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông V thường xuyên tham gia cá độ bóng đá, thiếu trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn kéo dài nhưng vẫn không có biện pháp khắc phục, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Văn V hoàn toàn không có mặt theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến hay đưa ra các yêu cầu của mình, chứng tỏ ông V không có thiện chí hàn gắn, xây dựng tình cảm vợ chồng đối với bà A. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà An và ông V là có thật và khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Diệu A đối với ông Huỳnh Văn V.

Về con chung: Bà A và ông V có một người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 12/8/2007. Sau khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trẻ Đ hiện đang sống chung với bà An, do đó tiếp tục giao trẻ Đ cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận bà A không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà A xác định giữa bà và ông V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà A xác định giữa bà và ông V không có nợ chung.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thị Diệu A nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Huỳnh Văn V.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu A được ly hôn với ông Huỳnh Văn V.

Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 12/8/2007 cho bà Trần Thị Diệu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận bà A không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Diệu A xác định không có. Nếu sau này ông Huỳnh Văn V có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thị Diệu A nộp, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033630 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Diệu A được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Huỳnh Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.huyện Nhà Bè;
- UBND Thị trấn V,  
huyện V, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Lựu**

